

BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

I. Lý thuyết

- **Cơ chế thị trường** là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung - cầu, giá cả,... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế.

- **Ưu điểm** của cơ chế thị trường:

- + Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế;
- + Thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến, phát minh và ứng dụng thành tựu của khoa học - công nghệ, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh;
- + Phân phối lại các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu;
- + Phát huy tối đa tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền, thúc đẩy liên kết kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế.

- **Nhược điểm** của cơ chế thị trường:

- + Có thể dẫn tới suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường và các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh;
- + Sự vận động của cơ chế thị trường cũng tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát;
- + Sự phân hóa giàu - nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.

II. Bài tập

Câu 1: Đây là ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Cơ chế thị trường đã khiến các chủ thể kinh tế cạnh tranh không lành mạnh vì chạy theo lợi nhuận.
- B. Cơ chế thị trường tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn tới lạm phát.
- C. Cơ chế thị trường đã làm khoảng cách giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội ngày càng tăng lên
- D. Cơ chế thị trường luôn đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải linh hoạt, sáng tạo để cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có chất lượng.

Câu 2: Hành vi của chủ thể kinh tế nào sau đây đúng?

- A. Doanh nghiệp mở rộng vùng trồng nguyên liệu khi đơn hàng của các đối tác tăng cao.
- B. Công ti H ngưng bán xăng dầu và tích trữ khi nghe tin giá xăng tăng lên.
- C. Cửa hàng vật tư y tế B đã bán khẩu trang y tế bán với giá cao khi nhu cầu mua của người dân tăng cao.
- D. Tiệm thuốc thấy giá thuốc lên khi thấy trên thị trường thuốc khan hiếm.

Câu 3: Nhận định nào dưới đây **không** nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

- A. Có thể gây ra tình trạng Nhà nước bị thất thu thuế.
- B. Là công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế.
- C. Tiềm ẩn rủi ro làm cho nền kinh tế mất cân đối.
- D. Có thể gây ra tình trạng người sản xuất bị thua lỗ.

Câu 4: Chủ thể kinh tế nào dưới đây **không** tôn trọng quy luật khách quan của cơ chế thị trường?

- A. Công ti H đã chế tạo bao bì sản phẩm bánh kẹo nhái thương hiệu nổi tiếng để bán ra thị trường.
- B. Hộ kinh doanh T đã hạ giá thu mua thanh long tại vườn do thị trường xuất khẩu đóng cửa vì dịch bệnh.
- C. Do nhu cầu đi lại của người dân trong dịch Tết tăng cao, Công ti A đã tăng số chuyến xe trong ngày.
- D. Công ti R cung cấp mặt hàng thịt bò đông lạnh cho hệ thống siêu thị C theo đúng yêu cầu.

Câu 5: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực cơ chế thị trường?

- A. Giành ưu thế về khoa học và công nghệ.
- B. Tìm kiếm cơ hội đầu tư thuận lợi
- C. Huy hoại tài nguyên môi trường.
- D. Giành thị trường có lợi để bán hàng.

Câu 6: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

- A. Bán hàng giả gây rối thị trường.
- B. Áp dụng khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
- C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
- D. Giảm thiểu chi phí sản xuất.

Câu 7: Quy luật kinh tế điều tiết quan hệ giữa bên mua và bên bán trong sản xuất và trao đổi hàng hoá trên thị trường là:

- A. Quy luật cung - cầu.
- B. Quy luật giá trị.
- C. Quy luật lưu thông tiền tệ.
- D. Quy luật cạnh tranh.

Câu 8: Hành vi khai thác lâm sản quá mức làm cho rừng bị tàn phá, gây hiện tượng lũ lụt, hạn hán ảnh hưởng đến môi trường và sản xuất của con người thể hiện nhược điểm nào của cơ chế thị trường?

- A. Phân hoá xã hội về thu nhập.
- B. Gây suy thoái môi trường xã hội.
- C. Lạm dụng tài nguyên thiên nhiên.
- D. Mất cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng.

Câu 9: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, đối mặt với thách thức cạnh tranh từ các nước khác có cùng lợi thế về xuất khẩu hàng dệt may, doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần lựa chọn việc làm nào dưới đây để đứng vững và phát triển trong cơ chế thị trường?

- A. Đầu tư đổi mới công nghệ.
- B. Mở rộng quy mô sản xuất.
- C. Cắt giảm chi phí xử lí chất thải.
- D. Cắt giảm chi phí nhân công.

Câu 10: Một trong những chức năng của cơ chế thị trường là chức năng

- A. Vận hành.
- B. Điều hành.
- C. Thông tin.
- D. Chỉ huy

Trắc nghiệm thông tin

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 11, 12

“Cơ chế thị trường mang tính năng động, hiệu quả, song ảnh hưởng của cơ chế thị trường đối với xã hội là một vấn đề không nhỏ. Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn tới tình trạng phân hoá giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội, tác động xấu đến đạo đức và tình người. Sự vận hành tốt nhất của cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa mở ra những cơ hội tích cực cho sự phát triển và giàu có về vật chất của các tầng lớp dân cư trong xã hội, song cũng làm khoảng cách giữa các tầng lớp đó ngày càng tăng lên. Trong xã hội, sự vi phạm quyền con người, vi phạm chủ quyền quốc gia, tình trạng bất công, sự đe dọa về an ninh, nạn nghèo đói có nguy cơ tăng lên”

Câu 11. Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn tới tình trạng phân hoá giàu nghèo thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Ưu điểm của cơ chế thị trường
- B. Nhược điểm của cơ chế thị trường
- C. Vai trò của cơ chế thị trường
- D. Khái niệm của cơ chế thị trường

Câu 12. Đây là ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Cơ chế thị trường đã khiến các chủ thể kinh tế cạnh tranh không lành mạnh vì chạy theo lợi nhuận.
- B. Cơ chế thị trường tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn tới lạm phát.
- C. Cơ chế thị trường đã làm khoảng cách giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội ngày càng tăng lên.
- D. Cơ chế thị trường luôn đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải linh hoạt, sáng tạo để cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có chất lượng.

Trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Chủ thể kinh tế nào dưới đây tôn trọng quy luật khách quan của cơ chế thị trường? Lựa chọn đúng sai cho các ý A, B, C, D.

- A. Công ti R cung cấp mặt hàng thịt bò đông lạnh cho hệ thống siêu thị C theo đúng yêu cầu
- B. Do nhu cầu đi lại của người dân trong dịch Tết tăng cao, Công ti A đã giảm số chuyến xe trong ngày đồng thời tăng giá vé xe
- C. Hộ kinh doanh T đã hạ giá thu mua thanh long tại vườn do thị trường xuất khẩu đóng cửa vì dịch bệnh.
- D. Công tử H đã chế tạo bao bì sản phẩm bánh kẹo nhái thương hiệu nổi tiếng để bán ra thị trường.

BÀI 5: GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

I. Lý thuyết

- **Giá cả thị trường** là giá bán thực tế của hàng hóa, dịch vụ hình thành do các chủ thể kinh tế chi phối và vận động của thị trường quyết định tại một thời điểm, địa điểm nhất định.

- **Chức năng** của giá cả thị trường:

- + Cung cấp thông tin;
- + Phân bổ nguồn lực giữa các ngành sản xuất;
- + Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết, kích thích nền kinh tế.

II. Bài tập

Câu 1: Giá cả thị trường chịu tác động của yếu tố nào dưới đây

- A. Bộ trưởng thương mại.
- B. Chủ tịch hội đồng quản trị.
- C. Người mua.
- D. Nhà quản lý tiềm năng.

Câu 2: Căn cứ vào giá cả thị trường, các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định trong việc điều tiết hoạt động sản xuất của mình là phản ánh chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

- A. Thông tin.
- B. Điều hành.
- C. Điều tiết.
- D. Thay đổi.

Câu 3: Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

- A. phân phối sản phẩm.
- B. tiêu dùng sản phẩm.

C. giá cả hàng hoá.

D. giá trị sử dụng

Câu 4: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường được gọi là

A. giá trị sử dụng.

B. giá trị hàng hóa.

C. giá cả thị trường.

D. giá cả nhà nước

Câu 5: Điều không phải là chức năng của giá cả thị trường?

A. Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý Nhà nước

B. Chức năng lưu thông hàng hoá

C. Chức năng phân bổ các nguồn lực

D. Chức năng thông tin

Câu 6: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa

A. người tiêu dùng với nhau.

B. người phân phối và trao đổi.

C. người sản xuất với nhau.

D. người mua và người bán.

Câu 7: Một trong những mặt tích cực của giá cả thị trường là góp phần cung cấp thông tin để các chủ thể sản xuất đưa ra quyết định

A. tiêu dùng hợp lý.

B. vượt biên trái phép.

C. phân chia lợi nhuận.

D. tận diệt nguồn tài nguyên.

Câu 8: Anh D bán mặt hàng vải, nhưng khi trên thị trường mặt hàng vải bán quá chậm trong khi mặt hàng may sẵn lại bán nhanh hơn và giá cao, để không bị ứ đọng vốn và thu được lợi nhuận, anh A đã quyết định chuyển đổi từ kinh doanh mặt hàng vải sang kinh doanh mặt hàng quần áo may sẵn là đã vận dụng chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. Điều tiết sản xuất

B. Phân hóa giàu nghèo

C. Điều tiết lưu thông.

D. Kích thích lực lượng sản xuất

Câu 9: Do nhiều năm nay giá dưa hấu xuống thấp, khiến sản xuất bị thua lỗ, chị A quyết định chuyển đổi sang một loại cây trồng khác phù hợp hơn. Trường hợp này, chị A đã vận dụng chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. Cung cấp thông tin.

B. Quản lý vĩ mô.

C. Thừa nhận giá cả.

D. Điều tiết sản xuất.

Câu 10: Hai bạn D và T khi đi chơi trong siêu thị thấy nhiều siêu thị đều có một góc có biển ghi là hàng bình ổn giá, D cho rằng hàng bình ổn giá là những hàng hóa đã hết hạn sử dụng, hoặc những hàng hóa có chất lượng kém không nên mua. T không đồng ý cho rằng hàng bình ổn giá là những mặt hàng thiết yếu được nhà nước sử dụng các biện pháp hỗ trợ giá hàng hóa, dịch vụ tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý, hỗ trợ người tiêu dùng. Việc thực hiện bình ổn giá là biểu hiện của việc nhà nước vận dụng chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

A. Quản lý nền kinh tế.

B. Phân hóa giàu nghèo

C. Điều tiết sản xuất

D. Kích thích lực lượng sản xuất

Trắc nghiệm thông tin

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 11, 12

“Riêng trong tháng 5, giá các mặt hàng tương đối ổn định do nguồn cung vẫn khá dồi dào. Riêng giá một số mặt hàng có xu hướng tăng so với tháng trước như giá thịt lợn do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi lây lan ở một số địa phương gây ảnh hưởng đến nguồn cung; giá lúa gạo tại miền Nam tăng do cuối vụ thu hoạch trong khi nhu cầu xuất khẩu cao. Ngoài ra, giá nhóm nhiên liệu dầu mỏ, khí hóa lỏng (LPG) giảm; giá xăng dầu điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường thế giới. Đối với giá mặt hàng xăng, dầu, Bộ Tài Chính cho biết đã phối hợp với Bộ Công Thương theo dõi chặt chẽ diễn biến giá xăng, dầu thế giới để điều hành giá xăng, dầu trong nước phù hợp với tình hình thị trường. Trên cơ sở đó, sau 20 kỳ điều hành giá kinh doanh xăng, dầu trong nước từ đầu năm đến nay, giá các mặt hàng xăng có 9 lần giảm, 11 lần tăng; dầu diesel (DO) và dầu hỏa có 10 lần giảm, 10 lần tăng; dầu mazut 3,5 S (FO) có 7 lần giảm, 13 lần tăng.”

Câu 11. Theo thông tin trên, chức năng của giá cả thị trường đã thể hiện như thế nào?

- A. Sự biến động của giá cả cung cấp thông tin để các chủ thể kinh tế điều chỉnh.
- B. Giá cả duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế.
- C. Giá cả điều tiết hành vi của người tiêu dùng.
- D. Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết, kích thích nền kinh tế dựa trên sự biến động của giá cả thị trường.

Câu 12. Một trong những chức năng của giá cả thị trường là

- A. thúc đẩy thất nghiệp.
- B. gia tăng lạm phát.
- C. cung cấp dòng tiền.
- D. cung cấp thông tin.

Trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Em hãy lựa chọn đúng hoặc sai cho các ý kiến A, B, C, D dưới đây.

- A. Trên thị trường, giá cả luôn cao hơn giá trị của hàng hoá.
- B. Giá cả quyết định bởi giá trị hàng hoá, giá trị của tiền tệ và quan hệ cung cầu.
- C. Khi giá cả của hàng hoá tăng lên sẽ kích thích nhu cầu của người tiêu dùng.
- D. Sự biến động của giá cả sẽ điều tiết yếu tố sản xuất từ ngành này sang ngành khác.

BÀI 6: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGÂN SÁCH

I. Lý thuyết

- Theo Điều 4 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, **ngân sách nhà nước** là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

- **Ngân sách nhà nước gồm có:**

+ *Ngân sách địa phương* là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.

+ *Ngân sách trung ương* là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương.

- **Đặc điểm** của ngân sách nhà nước:

+ Là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành;

- + Là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia, được trao cho Chính phủ tổ chức thực hiện nhưng phải đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội;
- + Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi hoàn toàn vì mục tiêu mưu cầu lợi ích chung cho toàn thể quốc gia;
- + Ngân sách nhà nước luôn phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.

- **Vai trò** của ngân sách nhà nước:

- + Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính;
- + Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội;
- + Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 quy định về **quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước** cụ thể như sau:

- + Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- + Trường hợp được Nhà nước trợ cấp, hỗ trợ vốn và kinh phí theo dự toán được giao thì phải quản lý, sử dụng các khoản vốn và kinh phí đó đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính;
- + Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách;
- + Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

II. Bài tập

Câu 1: Ý kiến nào dưới đây của ông T **không** đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.
- B. Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.
- C. Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.
- D. Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

Câu 2: Ngân sách nhà nước do cơ quan nào quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước?

- A. Chính phủ.
- B. Chủ tịch nước.
- C. Cơ quan địa phương.
- D. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Câu 3: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm khoản chi nào dưới đây?

- A. Cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu.
- B. Chi đầu tư phát triển.
- C. Chi quỹ bảo trợ quốc tế.
- D. Chi quỹ bảo trợ trẻ em.

Câu 4: Theo quy định của Luật ngân sách, mục đích của việc thu, chi ngân sách nhà nước là gì?

- A. Để có tiền thực hiện hoạt động ngoại giao.
- B. Để xây dựng các cơ quan Nhà nước.
- C. Để tạo nên sự giàu có cho đất nước.

D. Để ổn định chính trị-xã hội, phát triển kinh tế.

Câu 5: Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước phải theo Luật Ngân sách nhà nước.
- B. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền quyết định các khoản thu ngân sách
- C. Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung
- D. Nhà nước sẽ hoàn trả cho người dân những khoản mà họ đóng góp vào ngân sách

Câu 6: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở nào?

- A. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
- B. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước
- C. Luật Bồi thường nhà nước.
- D. Luật Ngân sách nhà nước.

Câu 7: Bạn V khẳng định, dưới góc độ pháp lý, ngân sách nhà nước do Quốc hội quyết định, Chính phủ tổ chức thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội. Khẳng định của V là nói về nội dung nào dưới đây của ngân sách nhà nước?

- A. Vai trò của ngân sách nhà nước.
- B. Đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- C. Khái niệm ngân sách nhà nước.
- D. Chức năng của ngân sách nhà nước.

Câu 8: Chị N phát biểu rằng, ngân sách nhà nước được dùng để huy động tiềm lực tài chính nếu không thì Nhà nước sẽ không thể thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của mình. Phát biểu của chị N nhằm khẳng định:

- A. chức năng của ngân sách nhà nước.
- B. vai trò của ngân sách nhà nước.
- C. đặc điểm của ngân sách nhà nước.
- D. nhiệm vụ của ngân sách nhà nước.

Câu 9: Ngân sách nhà nước **không** thực hiện vai trò nào dưới đây

- A. Kiểm chế lạm phát.
- B. Nâng cao tỷ lệ thất nghiệp.
- C. Bình ổn giá cả.
- D. Điều tiết thị trường.

Câu 10: Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách trung ương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp

- A. địa phương
- B. trung ương
- C. nhà nước
- D. tỉnh, huyện

Trắc nghiệm thông tin

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 11, 12

Tại Việt Nam, ngân sách nhà nước chia thành ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương bao gồm các khoản thu và chi mà Chính phủ trung ương dự toán và thực hiện, trong khi ngân sách địa phương bao gồm các khoản thu và chi mà các cơ quan chính quyền địa phương dự toán và thực hiện. Trong năm tài chính gần đây, ngân sách trung ương đã dành một phần lớn cho việc đầu tư vào hạ tầng quốc gia, bao gồm cải thiện đường giao thông, xây dựng cơ sở hạ tầng y tế và giáo dục. Trong khi đó, ngân sách địa phương đã tập trung vào việc cải thiện dịch vụ công cộng và phát triển kinh tế ở cấp đô thị và các khu vực nông thôn.

Câu 11. Trong ví dụ về ngân sách nhà nước của Việt Nam, ngân sách trung ương được sử dụng chủ yếu cho mục đích gì?

- A. Xây dựng nhà máy sản xuất.
- B. Cải thiện hạ tầng quốc gia.
- C. Chi trả lương cho cán bộ Chính phủ.
- D. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Câu 12. Vai trò chính của ngân sách địa phương trong thông tin trên là gì?

- A. Phát triển kinh tế ở cấp đô thị.
- B. Chi trả cho các dự án trọng điểm của Chính phủ trung ương.
- C. Tăng cường quốc phòng và an ninh.
- D. Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ.

Trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Vai trò của ngân sách nhà nước thể hiện như thế nào trong những trường hợp dưới đây? Em hãy lựa chọn đúng hoặc sai cho mỗi đáp án A, B, C, D.

- A. Chính phủ họp bàn xây dựng lộ trình tăng lương cho cán bộ công chức, viên chức thể hiện vai trò định hướng phát triển sản xuất.
- B. Chính phủ và các địa phương ưu tiên bố trí ngân sách để phát triển nông nghiệp, nông thôn thể hiện vai trò cung cấp tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- C. Chính phủ có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng mua nhà ở xã hội được vay tiền với lãi suất ưu đãi thể hiện vai trò điều tiết thu nhập.
- D. Ngân hàng Nhà nước quyết định giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh thể hiện vai trò điều tiết thu nhập.

BÀI 7: THUẾ VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

I. Lý thuyết

- Theo khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý thuế năm 2019, **thuế** là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.

- Hệ thống thuế được phân loại như sau:

- + *Thuế trực thu* là thuế mà người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế (loại thuế này trực tiếp điều tiết vào thu nhập của người nộp thuế). Thuế trực thu gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,...
- + *Thuế gián thu* là thuế mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một (loại thuế này điều tiết gián tiếp vào thu nhập của người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ thông qua cơ chế giá hàng hóa, dịch vụ). Thuế gián thu gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu,...

- Vai trò của thuế:

- + Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Đây là nguồn thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.
- + Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô như kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.
- + Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.

- Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về thuế theo Điều 16 và Điều 17 của Luật Quản lý thuế năm 2019:

- + Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.
- + Được giữ bí mật thông tin, trừ các thông tin không phải cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin công khai về thuế theo quy định của pháp luật.

- + Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn.
- + Yêu cầu cơ quan quản lý thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.
- + Thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.
- + Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.
- + Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn;
- chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.
- + Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, công chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

II. Bài tập

Câu 1: Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất gì?

- A. Bắt buộc. B. Tự nguyện. C. Không bắt buộc. D. Cường chế.

Câu 2: Doanh nghiệp sản xuất ô tô A bán xe ô tô, trong quá trình vận hành, tử máy khói bụi từ xe ô tô gây ô nhiễm môi trường, vậy doanh nghiệp A phải đóng loại thuế gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng. B. Thuế bảo vệ môi trường.
C. Thuế nhập khẩu. D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 3: Loại thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng trả khi sử dụng sản phẩm đó được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng. B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
C. Thuế thu nhập cá nhân. D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 4: Thuế là nguồn thu chính của

- A. các hộ kinh doanh. B. các doanh nghiệp.
C. ngân sách gia đình. D. ngân sách nhà nước.

Câu 5: Một trong những vai trò của thuế biểu hiện ở việc, nhà nước sử dụng thuế là một trong những công cụ để

- A. điều tiết sản xuất. B. triệt tiêu sản xuất.
C. thu hồi vốn đầu tư. D. phân bổ vốn đầu tư.

Câu 6: Một trong những vai trò của thuế biểu hiện ở việc, nhà nước sử dụng thuế là một trong những công cụ để

- A. điều tiết thu nhập. B. đầu cơ tích trữ.
C. kiềm chế tăng trưởng. D. gia tăng thất nghiệp.

Câu 7: Thuế gián thu là gì?

- A. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.
B. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.
C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

Câu 8: Một trong những đặc điểm của thuế gián thu là góp phần điều tiết gián tiếp vào thu nhập của người

- A. sản xuất. B. tiêu dùng. C. kinh doanh. D. doanh nghiệp

Câu 9: Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế gián thu?

- A. Thuế xuất nhập khẩu. B. Thuế thu nhập cá nhân.
C. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp D. Thuế sử dụng đất nông nghiệp

Câu 10: Anh A làm nhân viên một công ty tư nhân, thu nhập mỗi tháng của anh là 20 triệu đồng, trừ các khoản miễn thuế và giảm trừ gia cảnh mà anh được hưởng, anh A phải nộp thuế 150 000 đồng/tháng. Loại thuế anh phải nộp là thuế

- A. Thuế giảm trừ gia cảnh. B. Thuế thu nhập cá nhân.
C. Thuế bảo vệ môi trường. D. Thuế môn bài.

Trắc nghiệm thông tin

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 11, 12

Trong quốc gia C, hệ thống thuế được chia thành hai loại chính: thuế trực thu và thuế gián thu. Thuế trực thu là các khoản thuế mà người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế, trong khi thuế gián thu là các khoản thuế mà người nộp thuế và người chịu thuế không phải là cùng một đối tượng. Ví dụ cụ thể về thuế trực thu trong quốc gia C là thuế thu nhập cá nhân. Đây là một loại thuế mà cá nhân phải tự khai và nộp thuế dựa trên thu nhập của họ. Trong khi đó, một ví dụ về thuế gián thu là thuế giá trị gia tăng (VAT). VAT được áp dụng khi hàng hóa, dịch vụ được mua và bán và giá trị thuế này được chuyển giao từ người tiêu dùng cuối cùng đến Chính phủ thông qua các bước trung gian.

Câu 11. Thuế thu nhập cá nhân thuộc loại thuế nào sau đây?

- A. Thuế trực thu. B. Thuế gián thu.
C. Cả hai loại. D. Không thuộc loại thuế nào.

Câu 12. Thuế giá trị gia tăng được áp dụng trong quá trình nào sau đây?

- A. Mua bán hàng hóa và dịch vụ. B. Làm việc làm thêm.
C. Tích lũy tiền tiết kiệm. D. Đầu tư vào cổ phiếu.

Trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Đọc các trường hợp dưới đây, em hãy lựa chọn đúng, sai cho các nhận xét A, B, C, D.

- A. Anh H kinh doanh một cửa hàng nhỏ. Để tăng lợi nhuận, anh ta không kê khai đầy đủ doanh thu và nộp ít thuế hơn so với quy định.
B. Công ty D đầu tư vào một dự án sản xuất năng lượng sạch và được nhà nước giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.
C. Ông K kinh doanh một quán cà phê nhỏ. Ông luôn kê khai đầy đủ doanh thu và nộp thuế đúng hạn.
D. Chị B mua một chiếc ô tô mới. Khi thanh toán, chị phải trả thêm một khoản tiền gọi là thuế trước bạ.